

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10- TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2026/DS-ST

Ngày: 05-02-2026

V/v “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10- TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Linh;

2. Ông Lê Văn Lài.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Kim Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10- Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 10- Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10- Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 584/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2026/QĐST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Anh Đ, sinh năm 1972; Căn cước công dân số 079172010871; Cư trú tại: Số 124, khu phố 2, phường Long H, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện theo ủy quyền của bà Đ: Ông Nguyễn Phi L, sinh năm 1981; Cư trú tại: Số 469, đường Trường C, khu phố Hiệp T, phường Tân N, tỉnh Tây Ninh (Theo văn bản ủy quyền ngày 21-7-2025). có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Túy P, sinh năm 1962; Căn cước công dân số 072162001014; Cư trú tại: Số 53, hẻm 5, đường Huỳnh Tấn P1, khu phố Hiệp B, phường Tân N, tỉnh Tây Ninh. vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn- Ông Nguyễn Phi L trình bày:*

Bà Võ Thị Anh Đ có tham gia các dây hụi do bà Lê Thị Túy P làm chủ thảo hụi cụ thể như sau:

- 03 dây hụi 2.000.000 đồng/tháng (Tháng khui 1 lần). Khui vào ngày 10-10-2020 AL (ngày 24-11-2020 DL); mỗi dây có 34 phần. Bà Đ tham gia mỗi dây 01 phần và hốt hụi ngày 10-06-2023 AL (ngày 27-7-2023 DL); đã đóng mỗi dây 31 lần; số tiền cụ thể đóng hụi từng lần bà Đ không nhớ nhưng các bên thống

nhất thỏa thuận số tiền bà Đ đóng mỗi lần là 2.000.000 đồng. Như vậy số tiền bà Đ đã đóng cho bà P là 31 lần x 2.000.000 đồng = 62.000.000 đồng x 03 dây hụi = 186.000.000 đồng. 03 dây hụi này bà P chưa đăng hụi cho bà Đ.

- 03 dây hụi 1.000.000 đồng/tháng (Tháng khui 2 lần). Khui vào ngày 12-06-2022 AL (ngày 10-7-2022 DL), mỗi dây gồm 32 phần; bà Đ tham gia mỗi dây 01 phần và hốt hụi ngày 12-07-2023 AL (ngày 27-8-2023 DL); đã đóng mỗi dây 29 lần; số tiền cụ thể đóng hụi từng lần bà Đ không nhớ nhưng các bên thống nhất thỏa thuận số tiền bà Đ đóng mỗi lần là 1.000.000 đồng. Như vậy số tiền bà Đ đã đóng cho bà P là 29 lần x 1.000.000 đồng = 29.000.000 đồng x 03 dây = 87.000.000 đồng. Các dây hụi này bà P chưa đăng hụi cho bà Đ.

Tổng số tiền bà Đ đã đóng hụi cho bà P theo thỏa thuận là 273.000.000 đồng được thể hiện tại giấy thỏa thuận nợ hụi ngày 09-01-2025.

Bà Đ đã yêu cầu bà P đăng hụi nhiều lần nhưng và Phượng không thực hiện, sau đó bà Đ biết việc bà P đã bị vỡ hụi. Nay bà Đ khởi kiện yêu cầu bà P hoàn trả lại tiền hụi theo thỏa thuận là 273.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn - Bà Lê Thị Túy P có địa chỉ cư trú tại số 53, hẻm 5, đường Huỳnh Tấn P1, khu phố Hiệp B, phường Tân N, tỉnh Tây Ninh. Tòa án nhân dân Khu vực 10- Tây Ninh đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bà P nhưng bà P không có mặt tại Tòa án, không phản hồi và không cung cấp tài liệu chứng cứ.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10- Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục; những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà P phải trả cho bà Đ số tiền hụi còn nợ là 273.000.000 đồng. Ghi nhận bà Đ không yêu cầu tính lãi. Bà P phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Võ Thị Anh Đ khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Túy P trả tiền nợ hụi theo giấy thỏa thuận nợ hụi đã ký kết. Do đó, quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về giao dịch dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn

có nơi cư trú tại: Số 53, hẻm 5, đường Huỳnh Tấn P1, khu phố Hiệp B, phường Tân N, tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10- Tây Ninh.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Lê Thị Tuý P được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do; ông Nguyễn Phi L vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Võ Thị Anh Đ có tham gia các dây hui do bà Lê Thị Tuý P làm chủ thảo cụ thể như sau:

- 03 dây hui 2.000.000 đồng/tháng (Tháng khui 1 lần). Khui vào ngày 10-10-2020 AL (ngày 24-11-2020 DL); mỗi dây có 34 phần. Bà Đ tham gia mỗi dây 01 phần và hót hui ngày 10-06-2023 AL (ngày 27-7-2023 DL); đã đóng mỗi dây 31 lần; số tiền cụ thể đóng hui từng lần bà Đ không nhớ nhưng các bên thống nhất thỏa thuận số tiền bà Đ đóng mỗi lần là 2.000.000 đồng. Như vậy số tiền bà Đ đã đóng cho bà P là $31 \text{ lần} \times 2.000.000 \text{ đồng} = 62.000.000 \text{ đồng} \times 03 \text{ dây hui} = 186.000.000 \text{ đồng}$. 03 dây hui này bà P chưa đăng hui cho bà Đ.

- 03 dây hui 1.000.000 đồng/tháng (Tháng khui 2 lần). Khui vào ngày 12-06-2022 AL (ngày 10-7-2022 DL), mỗi dây gồm 32 phần; bà Đ tham gia mỗi dây 01 phần và hót hui ngày 12-07-2023 AL (ngày 27-8-2023 DL); đã đóng mỗi dây 29 lần; số tiền cụ thể đóng hui từng lần bà Đ không nhớ nhưng các bên thống nhất thỏa thuận số tiền bà Đ đóng mỗi lần là 1.000.000 đồng. Như vậy số tiền bà Đ đã đóng cho bà P là $29 \text{ lần} \times 1.000.000 \text{ đồng} = 29.000.000 \text{ đồng} \times 03 \text{ dây} = 87.000.000 \text{ đồng}$. Các dây hui này bà P chưa đăng hui cho bà Đ.

Tổng số tiền bà Đ đã đóng hui cho bà P theo thỏa thuận là 273.000.000 đồng được thể hiện tại giấy thỏa thuận nợ hui ngày 09-01-2025.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời khai, cho thấy bị đơn đã từ bỏ nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mình đã thanh toán khoản tiền hui nêu trên cho bà Đ sau khi các bên ký “*giấy thỏa thuận nợ hui ngày 09-01-2025*”, nên bị đơn phải gánh chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ được quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ xem xét yêu cầu của nguyên đơn dựa trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được theo quy định của pháp luật.

Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình là giấy hui và giấy thỏa thuận nợ hui ngày 09-01-2025 thể hiện bà P còn nợ bà Đ số tiền hui 273.000.000 đồng, bà P cam kết tìm cách để trả tiền hui cho bà Đ nhưng cho đến nay bị đơn vẫn chưa thanh toán được khoản tiền nào. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền hui nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Ghi nhận bà Đ không yêu cầu tính lãi.

[3] Tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10- Tây Ninh về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả tạm ứng án phí cho bà Đ. Bà P sinh năm 1962 là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 227, Điều 228; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 15; Điều 16; Điều 17 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính Phủ về hộ, hội, biểu, phường. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Anh Đ đối với bị đơn bà Lê Thị Túy P về “*Tranh chấp hợp đồng góp hội*”.

Buộc bà Lê Thị Túy P phải trả cho bà Võ Thị Anh Đ số tiền hội 273.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi ba triệu đồng). Ghi nhận bà Đ không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm

Bà Lê Thị Túy P được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Võ Thị Anh Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.825.000 đồng (Sáu triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006183 ngày 08-10-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND kv;
- THA DS kv;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Thị Kiều Trang